

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 10 năm 2021

Về việc: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà: Nguyễn Kim Lân

Bà: Lâm Yến Nhi

**- Thư ký phiên tòa Ông** Phan Việt Xô - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thúy H**, sinh năm 1973 (xin vắng mặt).

*Bị đơn:* Ah **Trần Văn L**, sinh năm 1972 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2021 và biên bản hòa giải nguyên đơn là chị Nguyễn Thúy H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn L chung sống với nhau năm 1991 hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường hay cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn L.

Về con chung: Thời kỳ chung sống tạo 03 con chung tên: Trần Thị Thùy D,

sinh năm 1998; Trần Thùy D, sinh năm 2002; Trần Khánh A, sinh ngày 09/9/2007 hiện chị đang nuôi dạy, 02 cháu D và D trưởng thành không yêu cầu còn cháu A nay yêu cầu nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Trần Văn L trình bày tại biên bản hòa giải:* anh thừa nhận lời trình bày của chị H là đúng về hôn nhân không đăng ký kết hôn theo quy định, về con chung, tài sản chung, nợ chung không có, nguyên nhân mâu thuẫn như vợ trình bày là đúng anh đồng ý ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn chị Nguyễn Thúy H và anh Trần Văn L có nơi trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thúy H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Trần Văn L, tranh chấp về hôn nhân. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Chị H là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự chị H là nguyên đơn, anh L là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị H và anh L hôn nhân tự nguyện không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L không được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp nên không được bảo vệ. Về mâu thuẫn không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; Do chị H và anh L chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân giữa chị H và anh L là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị H và anh L thống nhất chấm dứt quan hệ hôn nhân Tòa án không công nhận chị H và anh L là vợ chồng.

**[3] Về con chung:** Chị H và anh L tạo 03 con chung Trần Thị Thùy D, sinh năm 1998; Trần Thùy D, sinh năm 2002; Trần Khánh A, sinh ngày 09/9/2007 hiện chị H đang nuôi dạy, 02 cháu D và D trưởng thành không yêu cầu, còn cháu

A nay yêu cầu nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét, con chung tên Trần Khánh A, sinh ngày 09/9/2007, sống chung với chị H hiện đang đi học nên gần gũi với chị Hàng, ổn định về thời gian, phát triển tốt về mọi mặt và nguyện vọng cháu A muốn sống với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Trần Khánh A, sinh ngày 09/9/2007, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng, nên không xem xét. Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh L xác định không có nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 và khoản 3 Điều 68; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thúy H và anh Trần Văn L là vợ chồng.

**2.** Về con chung: Giao cháu Trần Khánh A, sinh ngày 09/9/2007, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến 18 tuổi, anh L không có nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

**3.** Về án phí: Chị Nguyễn Thúy H phải nộp số tiền 300.000 đồng; ngày 28/6/2021 chị H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005087 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu đổi trừ.

**4.** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***ơi nhận:***

- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn Sông Đốc, huyện TVT
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trương Thanh Thủy**